



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ

Cam Lâm, ngày 26 tháng 06 năm 2026

[DỰ THẢO]

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THỊNH INCONS

I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Công Ty**”).
- Trụ sở chính:** 53 Trần Quốc Thảo, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
- Mã số doanh nghiệp:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305371707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 8 năm 2010 và được đăng ký thay đổi theo từng thời điểm.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC, TỶ LỆ THAM DỰ

- Thời gian:** 14 giờ 00 phút, ngày 26/6/2026
- Địa điểm:** Wyndham Garden Cam Ranh Resort (Tòa nhà chính : Lầu 3, Ballroom), Lô D14b, Khu Du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

3. Tỷ lệ tham dự:

Ông Đinh Ngọc Triền – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

- Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại Hội**”) là ____ cổ đông, sở hữu **89.116.411 cổ phần** có quyền biểu quyết của Công Ty, tương đương **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự tính đến 14 giờ 00 phút là ____ cổ đông, sở hữu và đại diện cho _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ ____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại Hội đã đủ điều kiện tiến hành họp hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật.

III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. Thông qua thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Ngọc Long đại diện Ban Tổ chức đọc Tờ trình giới thiệu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

a. **BAN CHỦ TỌA**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
1.	Ông Nguyễn Đình Trung	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2.	Ông Trương Văn Việt	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Thành viên
3.	Ông Trần Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên
4.	Ông Trần Quốc Văn	Thành viên HĐQT	Thành viên
5.	Bà Đỗ Thị Liên Chi	Thành viên (độc lập) HĐQT	Thành viên

b. **BAN THƯ KÝ**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
1.	Ông Nguyễn Ngọc Long	Thư ký Công ty	Trưởng ban
2.	Ông Phan Xuân Trung	Phụ trách IR	Thành viên

c. **BAN KIỂM PHIẾU**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Vai trò
1.	Ông Đinh Ngọc Triền	Kế toán trưởng Công ty	Trưởng ban
2.	Bà Vũ Thị Gái	Trưởng phòng Kế toán	Thành viên

Đại Hội biểu quyết thông qua danh sách Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

2. **Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026:**

Ông Nguyễn Ngọc Long thay mặt Ban Tổ chức xin ý kiến thông chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt ____%.

3. **Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026:**

Ông Nguyễn Ngọc Long thay mặt Ban Tổ chức xin ý kiến thông qua Quy chế tổ chức Đại Hội.

Đại Hội biểu quyết thông qua Quy chế với tỷ lệ tán thành đạt ____%.

4. **Ông Nguyễn Đình Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu khai mạc Đại Hội.**

5. **Trình bày các báo cáo tại Đại Hội:**

a. **Ông Trương Văn Việt** – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

- b. **Bà Đỗ Thị Liên Chi** – Thành viên độc lập HĐQT (Chủ tịch Ủy ban kiểm toán) đọc báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và báo cáo hoạt động của ủy ban kiểm toán.
- c. **Ông Trần Tiến Thanh** – Phó Tổng Giám đốc Công Ty báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

6. **Trình bày các tờ trình tại Đại hội:**

Bà Đỗ Thị Liên Chi – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Tờ trình, bao gồm:

- a. Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2025 đã được kiểm toán.
- b. Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- c. Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Ông Trần Quốc Văn – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày các Tờ trình, bao gồm:

- a. Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.
- b. Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2025 và dự kiến mức Thù lao năm 2026.

Ông Trần Tiến Thanh – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty.

Ông Trương Văn Việt – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v kết thúc sớm nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Hội đồng quản trị và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

7. **Đại Hội tiến hành trao đổi và thảo luận:**

8. **Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử**

Bà Vũ Thị Gái – Trưởng ban Kiểm phiếu hướng dẫn bỏ phiếu biểu quyết kín.

Đại Hội biểu quyết thông qua thể lệ bỏ phiếu biểu quyết kín với tỷ lệ tán thành đạt ____%.

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Số lượng cổ đông tính đến thời điểm tham gia biểu quyết là ____ cổ đông, sở hữu và đại diện cho _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ _____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Bà Vũ Thị Gái - Trưởng ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và bầu cử:

1. **Chấp thuận thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026**

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

2. Chấp thuận thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

3. Chấp thuận thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %

5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

4. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2025 đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ___% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu _ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu _ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu _ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu _ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu _ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu _ %

5. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ___% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu _ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu _ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu _ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu _ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu _ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu _ %

6. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

7. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

8. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2025 và dự kiến mức Thù lao năm 2026

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
-----	---------------------	--	------------------

1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

9. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

10. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và các vấn đề liên quan

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu	_ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu	_ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu	_ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu	_ %

5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu	_ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu	_ %

11. Chấp thuận thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt ____% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	_____ phiếu _ %
2	Tổng số phiếu hợp lệ	_____ phiếu _ %
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	_ phiếu _ %
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	_____ phiếu _ %
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	_ phiếu _ %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	_ phiếu _ %

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thống nhất bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031, cụ thể:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ tán thành
1		
2		
3		
4		
5		

VI. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại Hội

Ông Nguyễn Ngọc Long – Trưởng Ban Thư ký Đại Hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại Hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHCĐ với tỷ lệ tán thành đạt ____% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại Hội.

2. Phát biểu tổng kết bế mạc Đại hội đồng cổ đông

Ông Nguyễn Đình Trung – Chủ tọa Đại Hội phát biểu tổng kết bế mạc Đại Hội.

3. Kết thúc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons kết thúc lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

ĐHĐCĐ thông nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công Ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại Hội.

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
THƯ KÝ CÔNG TY**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN NGỌC LONG

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2026/NQ/ĐHĐCĐ

Cam Lâm ngày 26 tháng 6 năm 2026

[DỰ THẢO]

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG THINH INCONS

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**Công Ty**”);
- Căn cứ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Công Ty cung cấp tới các cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công Ty ngày 26/6/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua các báo cáo được trình bày tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

STT	Báo cáo	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	____%
2.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và báo cáo hoạt động của ủy ban kiểm toán	____%
3.	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	____%

Điều 2. ĐHĐCĐ thông qua các tờ trình được trình bày tại ĐHĐCĐ, bao gồm:

2.1. Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v Thông qua Báo cáo tài chính của Công Ty năm 2025 đã được kiểm toán, theo đó:

a. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
I	Tổng Tài sản	7.656.387.400.986	7.359.477.003.205
1	Tài sản ngắn hạn	7.120.955.383.085	6.786.730.453.512
2	Tài sản dài hạn	535.432.017.901	572.746.549.693
II	Nguồn vốn	7.656.387.400.986	7.359.477.003.205
1	Nợ phải trả	6.114.406.042.070	5.801.638.580.016
2	Vốn Chủ sở hữu	1.541.981.358.916	1.557.838.423.189

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	1.140.492.454.254	630.688.865.509
2	Lợi nhuận trước thuế	31.142.413.659	25.241.379.551
3	Lợi nhuận sau thuế	25.612.193.420	18.325.734.995

- b. Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán:

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
I	Tổng Tài sản	6.964.162.125.020	6.673.242.059.464
1	Tài sản ngắn hạn	6.555.470.000.350	6.214.164.041.697
2	Tài sản dài hạn	408.692.124.670	459.078.017.767
II	Nguồn vốn	6.964.162.125.020	6.673.242.059.464
1	Nợ phải trả	5.616.846.133.148	5.304.936.723.448
2	Vốn Chủ sở hữu	1.347.315.991.872	1.368.305.336.016

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu thuần	1.119.940.593.629	620.949.327.532
2	Lợi nhuận trước thuế	26.763.475.380	29.561.383.356
3	Lợi nhuận sau thuế	21.902.101.481	22.767.473.421

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ____%.

2.2. Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, theo đó:

- Phương án phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND/năm)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025	22.767.473.421
2	Trích quỹ	2.504.422.077
	Quỹ đầu tư phát triển: tỷ lệ 3%	683.024.203
	Quỹ khen thưởng: tỷ lệ 5%	1.138.373.671
	Quỹ phúc lợi: tỷ lệ 3%	683.024.203
3	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)	20.263.051.344
4	Lợi nhuận năm trước còn lại	263.765.373.376
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)	284.028.424.720

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không thực hiện chi trả cổ tức, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và nguồn lực tài chính của Công ty.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ____%.

2.3. Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026, theo đó:

STT	Nội dung	Giá trị (VND/năm)
1	Tổng doanh thu (hợp nhất)	2.204.146.540.900
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	69.054.313.464
3	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	50.262.500.875

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ____%.

2.4. Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ V/v Thông qua Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026, theo đó:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công Ty năm tài chính 2025, trên cơ sở lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ____%.

2.5. Tờ trình số 05/2026/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công Ty năm 2025 và dự kiến mức Thù lao Hội đồng quản trị và Phụ trách Quản trị Công ty năm 2026:

a. Thù lao đã chi trả năm 2025:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Phụ trách quản trị	5.000.000

b. Thù lao dự kiến chi trả năm 2026:

STT	Nội dung	Thù lao đồng/người/tháng (VND)
1.	Chủ tịch HĐQT	10.000.000
2.	Phó Chủ tịch HĐQT	8.000.000
3.	Thành viên HĐQT	5.000.000
4.	Phụ trách quản trị	5.000.000

Hình thức và Thời điểm thanh toán: Thanh toán theo tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Thanh toán từ ngày 26 đến ngày 30 cùng tháng.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ____%.

2.6. Tờ trình số 06/2026/TTr-DHĐCĐ V/v Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan của Công Ty, theo đó:

a. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.

Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-DHĐCĐ.

Nội dung chủ yếu ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm:

(i) Hợp đồng thi công xây dựng công trình;

- (ii) Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch các khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật;
- (iii) Mua bán chứng khoán;
- (iv) Thuê, cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư/vật liệu, thiết bị sản xuất thi công;
- (v) Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; các hợp đồng dân sự và thương mại khác.

Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.

- b. Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông/nhóm cổ đông đó. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
- c. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Giá trị cụ thể của từng giao dịch: theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công Ty.
- d. Thời gian thực hiện: từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua các nội dung nêu trên có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế. Nội dung liên quan đến Tờ trình này được thông qua tại nghị quyết của ĐHĐCĐ trước đây sẽ hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.
- e. Ủy quyền cho HĐQT và Tổng Giám đốc của Công Ty quyết định thông qua cũng như giao kết thực hiện từng hợp đồng, giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công Ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn 01 (một) năm.

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ___%.

- 2.7. *Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ V/v kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2021 – 2026 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.*

Các nội dung theo Tờ trình đã được thông qua với tỷ lệ tán thành ____%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thống nhất bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031, cụ thể:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ tán thành
1		
2		
3		
4		
5		

Điều 3. Giao Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công Ty chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng/ban/cá nhân của có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 “để thực hiện”;
- Các cổ đông;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Đình Trung

